

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-NVY

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

V/v quy trình quản lý, chăm sóc,
điều trị người nhiễm COVID-19
tại nhà

KHẨN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Thông báo số 09-TB/BCĐ ngày 08/12/2021 của Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch COVID-19 về ý kiến chỉ đạo của đồng chí Hồ Quốc Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo ngày 07/12/2021,

Căn cứ tình hình thực tế và hướng dẫn của Sở Y tế tại Công văn số 4871/SYT-NVY ngày 03/12/2021 về việc hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà (cập nhật lần thứ nhất), Sở Y tế hướng dẫn quy trình quản lý, chăm sóc, điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà (có Quy trình kèm theo).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để phối hợp giải quyết/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố (thực hiện);
- BVĐK tỉnh, BVĐKKV Bồng Sơn;
- Các Bệnh viện chuyên khoa;
- TT Kiểm soát bệnh tật;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, Thanh tra Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

QUY TRÌNH QUẢN LÝ, CHĂM SÓC, ĐIỀU TRỊ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

I. Bước 1: Kiểm tra, xác định người nhiễm COVID-19

Trạm y tế xã, phường, thị trấn; Trạm y tế lưu động; Trung tâm y tế cấp huyện, phòng khám; các cơ sở được phân công tham gia công tác quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà (sau đây gọi chung là Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà) có trách nhiệm xác định người nhiễm COVID-19: Là người có kết quả xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2 bằng xét nghiệm RT-PCR hoặc Test nhanh kháng nguyên.

Trường hợp tiếp nhận thông tin người dân tự khai báo có kết quả dương tính bằng test nhanh kháng nguyên thì hướng dẫn người dân tạm thời tự cách ly, chờ nhân viên y tế đến làm lại xét nghiệm hoặc người nghi nhiễm tự làm xét nghiệm dưới sự giám sát của nhân viên y tế (xét nghiệm bằng loại Test nhanh đã được Bộ Y tế cấp phép sử dụng).

II. Bước 2: Đánh giá nguy cơ, điều kiện để thực hiện chăm sóc, điều trị tại nhà

Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà thực hiện đánh giá, phân loại nguy cơ người nhiễm COVID-19 theo các tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục 1.

1. Trường hợp có kết quả đánh giá nguy cơ từ trung bình trở lên:

- Thực hiện các biện pháp xử trí cấp cứu tại chỗ (nếu có);
- Báo cáo thông tin đánh giá nguy cơ của người nhiễm COVID-19 về Trung tâm y tế/Tổ điều phối, hỗ trợ người nhiễm COVID-19 để cử phương tiện vận chuyển, hỗ trợ nhập viện kịp thời.

2. Trường hợp có kết quả đánh giá nguy cơ thấp hoặc nguy cơ trung bình:

Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp đánh giá điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại nhà người nhiễm COVID-19 theo Phụ lục 3.

- Trường hợp không đạt các điều kiện cách ly tại nhà: Báo cáo thông tin đánh giá nguy cơ của người nhiễm COVID-19 về Trung tâm Y tế/Tổ điều phối, hỗ trợ người nhiễm COVID-19 để được điều phối phương tiện vận chuyển, hỗ trợ nhập viện kịp thời.

- Trường hợp đạt yêu cầu các điều kiện cách ly tại nhà: Báo cáo Trung tâm Y tế để Giám đốc đơn vị ban hành Quyết định cách ly, chăm sóc, điều trị tại nhà.

Áp dụng quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà như sau:

+ Dán biển cảnh báo nền đỏ, chữ vàng: “**ĐỊA ĐIỂM CÁCH LY Y TẾ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**” và hướng dẫn người nhiễm COVID-19 thực hiện cách ly y tế tại nhà theo quy định tại phần 2.3 Công văn số 4871/SYT-

NVY.

+ Cung cấp các số điện thoại, thông tin liên lạc cần thiết của nhân viên y tế phụ trách, của Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà và Bộ phận điều phối, xử lý người nhiễm COVID-19.

+ Phát tờ rơi hướng dẫn người nhiễm COVID-19 tự theo dõi sức khỏe tại nhà; hướng dẫn cách theo dõi các chỉ số và điền vào phiếu theo dõi tại Phụ lục 5.

+ Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng, vận động, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người nhiễm COVID-19.

+ Hướng dẫn người nhiễm COVID-19 nhận biết các dấu hiệu, triệu chứng cần báo chuyển viện cấp cứu, điều trị theo quy định tại Phụ lục 4.

+ Tổng hợp, báo cáo danh sách người nhiễm COVID-19 quản lý tại nhà (theo mẫu tại Phụ lục 6) về Trung tâm Y tế để quản lý, theo dõi.

III. Bước 3: Khám bệnh, chăm sóc, điều trị và theo dõi sức khỏe

- Trung tâm Y tế/Tổ điều phối, hỗ trợ người nhiễm COVID-19 của địa phương căn cứ vào số trường hợp người nhiễm COVID-19 mới phát hiện để phân công, điều phối các Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà tổ chức thăm khám, phát gói thuốc điều trị COVID-19 tại nhà và hướng dẫn người nhiễm COVID-19 sử dụng gói thuốc.

- Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà/Nhân viên y tế được phân công theo dõi, điều trị người nhiễm phải kết nối thông tin liên lạc với người nhiễm COVID; thực hiện chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà theo hướng dẫn tại Công văn số 4871/SYT-NVY.

+ Trường hợp người nhiễm COVID-19 có các dấu hiệu thay đổi cần nhập viện ngay hoặc chuyển tầng cao hơn theo quy định: Thực hiện các biện pháp xử trí cấp cứu tại chỗ (nếu có) để ổn định người bệnh và báo cáo thông tin đánh giá nguy cơ của người nhiễm COVID-19 về Trung tâm Y tế/Tổ điều phối, hỗ trợ người nhiễm COVID-19 để được điều phối phương tiện vận chuyển, hỗ trợ nhập viện kịp thời.

+ Trường hợp người nhiễm COVID-19 có sức khỏe ổn định: Lấy mẫu xét nghiệm theo bước 4.

IV. Bước 4: Lấy mẫu xét nghiệm

Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà thực hiện:

- Lấy mẫu xét nghiệm tại nhà (RT-PCR) cho người nhiễm COVID-19 vào ngày 14 để chuẩn bị kết thúc thời gian cách ly. Trong trường hợp kết quả RT-PCR có chỉ số Ct < 30 thì tiếp tục cách ly và làm xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 vào ngày thứ 17 (nếu kết quả âm tính và không có triệu chứng trong 03 ngày liên tục thì được xem là khỏi bệnh).

- Làm xét nghiệm cho người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với người nhiễm khi có triệu chứng nghi mắc COVID-19.

- Làm xét nghiệm (test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2) cho người chăm sóc vào thời điểm người nhiễm COVID-19 đủ điều kiện hoàn thành thời gian cách ly; trường hợp kết quả xét nghiệm test nhanh dương tính thì xử lý theo quy định.

Đối với người nhiễm COVID-19 tham gia chương trình điều trị bằng thuốc Molnupiravir thì lấy mẫu xét nghiệm theo hướng dẫn của chương trình.

V. Bước 5: Hoàn thành cách ly

- Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà báo cáo Trung tâm Y tế tổng hợp danh sách các trường hợp đủ điều kiện hoàn thành cách ly điều trị tại nhà theo quy định, trình Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố ban hành Quyết định hoàn thành cách ly điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà; phản hồi thông tin, hướng xử lý cho Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà.

- Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà tổng kết hồ sơ, lưu trữ; thực hiện các chế độ hỗ trợ, thanh quyết toán theo quy định.

VI. Bước 6: Quản lý, theo dõi sau khi hoàn thành cách ly điều trị tại nhà

Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà hướng dẫn người hoàn thành cách ly: Cần ở tại nhà, tự theo dõi trong 7 ngày, tuân thủ thông điệp 5K và đo thân nhiệt 2 lần/ngày; nếu thân nhiệt cao hơn 38⁰C ở hai lần đo liên tiếp hoặc có bất kỳ dấu hiệu lâm sàng bất thường nào thì cần báo cho Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-10 tại nhà để thăm khám và xử trí kịp thời./.

Phụ lục 1

Đánh giá, phân loại nguy cơ người nhiễm COVID-19

I. Đối tượng cần nhập viện ngay

Là người nhiễm COVID-19 được đánh giá phân loại nguy cơ cao, nguy cơ rất cao, cụ thể:

1. Nguy cơ rất cao

- Tuổi ≥ 65 và chưa tiêm đủ liều vắc xin
- Mắc bệnh lý nền và chưa tiêm đủ liều vắc xin
- Có tình trạng cấp cứu
- SpO₂ < 94%

2. Nguy cơ cao

- Tuổi ≥ 65 và đã tiêm đủ liều vắc xin
- Mắc bệnh lý nền và đã tiêm đủ liều vắc xin
- Từ 50 - 64 tuổi, chưa phát hiện bệnh lý nền và chưa tiêm đủ liều vắc xin
- Phụ nữ có thai, vừa sinh con ≤ 42 ngày
- Trẻ em ≤ 3 tháng
- SpO₂ từ 94% đến 96%

II. Đối tượng áp dụng chăm sóc tại nhà (NHÀ RIÊNG đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Phụ lục 3)

Là người nhiễm COVID-19 được đánh giá phân loại nguy cơ thấp, cụ thể: Tuổi ≥ 3 tháng đến ≤ 49 tuổi và chưa phát hiện bệnh lý nền (Danh mục các bệnh lý nền quy định tại Phụ lục 2), đã tiêm đủ liều vắc xin, sức khỏe chưa có dấu hiệu bất thường và SpO₂ từ 97% trở lên.

III. Đối tượng có thể xem xét điều trị tại nhà (trong trường hợp bệnh viện, cơ sở thu dung điều trị COVID-19 của địa phương quá tải)

1. Tiêu chuẩn đánh giá

Là người nhiễm COVID-19 được đánh giá phân loại nguy cơ trung bình, cụ thể:

- Từ 50 - 64 tuổi, chưa phát hiện bệnh lý nền (Danh mục các bệnh lý nền quy định tại Phụ lục 2) và đã tiêm đủ liều vắc xin.
- Tuổi ≥ 3 tháng đến ≤ 49 tuổi và chưa tiêm đủ liều vắc xin.
- Có dấu hiệu như sốt, ho, đau họng, khó thở nhẹ... và SpO₂ từ 97% trở lên, trong đó:

*** Đối với người lớn**

+ Có các triệu chứng lâm sàng không đặc hiệu ở mức độ nhẹ như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, mất vị giác, khứu giác, tê lưỡi, tiêu chảy...

+ Không có các dấu hiệu của viêm phổi hoặc thiếu ô xy, nhịp thở < 20 lần/phút, $SpO_2 \geq 97\%$ khi thở khí trời; không có thở bất thường như thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, thở khò khè, thở rít ở thì hít vào.

+ Tỉnh táo, tự phục vụ được hoặc có người chăm sóc đạt tiêu chí 2 Phần này.

*** Đối với trẻ em**

+ Triệu chứng không điển hình: sốt, đau họng, ho, chảy mũi, tiêu chảy, nôn, đau cơ, ngạt mũi, mất khứu/vị giác, không có triệu chứng của viêm phổi.

+ Nhịp thở bình thường.

+ Không có biểu hiện của thiếu ô xy, $SpO_2 \geq 97\%$ khi thở khí trời.

+ Thần kinh: tỉnh táo, sinh hoạt bình thường, bú mẹ/ăn/uống bình thường.

2. Khả năng người nhiễm COVID-19 tự chăm sóc

a) Có thể tự chăm sóc bản thân như ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh cá nhân...; biết cách đo thân nhiệt.

b) Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế để được theo dõi, giám sát. Khi có tình trạng cấp cứu: Có khả năng giao tiếp, có sẵn và sử dụng được các phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính,...; có khả năng tự dùng thuốc theo đơn thuốc của bác sĩ.

c) Trường hợp người nhiễm COVID-19 không có khả năng tự chăm sóc, gia đình phải có người khỏe mạnh, có kiến thức chăm sóc người nhiễm COVID-19, biết cách phòng ngừa lây nhiễm để hỗ trợ người nhiễm COVID-19 thực hiện các tiêu chí của mục a, b nêu trên.

IV. Trường hợp đặc biệt

Với ca bệnh phát hiện tại cộng đồng có kết quả xét nghiệm RT-PCR dương tính nếu tải lượng vi rút (Ct) thấp (giá trị Ct từ 30 trở lên) và được đánh giá phân loại nguy cơ thấp thì cách ly tại nhà và theo dõi, sau 48h làm lại xét nghiệm RT-PCR nếu tiếp tục có tải lượng vi rút (Ct) thấp (giá trị Ct từ 30 trở lên) hoặc kết quả xét nghiệm âm tính (NoCt) thì được xem là khỏi bệnh và được tiếp tục theo dõi giám sát y tế tại nhà, nơi lưu trú trong vòng 14 ngày.

Phụ lục 2
Danh mục các bệnh nền
(có nguy cơ gia tăng mức độ nặng khi mắc covid-19)

1. Đái tháo đường
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và các bệnh phổi khác
3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác).
4. Bệnh thận mạn tính
5. Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu
6. Béo phì, thừa cân
7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)
8. Bệnh lý mạch máu não
9. Hội chứng Down
10. HIV/AIDS
11. Bệnh lý thần kinh (bao gồm cả chứng sa sút trí tuệ)
12. Bệnh hồng cầu hình liềm, bệnh thalassemia, bệnh huyết học mạn tính khác
13. Hen phế quản
14. Tăng huyết áp
15. Thiếu hụt miễn dịch
16. Bệnh gan
17. Rối loạn do sử dụng chất gây nghiện
18. Đang điều trị bằng thuốc corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác.
19. Các bệnh hệ thống.
20. Bệnh lý khác đối với trẻ em: Tăng áp phổi nguyên hoặc thứ phát, bệnh tim bẩm sinh, rối loạn chuyển hóa di truyền bẩm sinh, rối loạn nội tiết bẩm sinh - mắc phải và các bệnh nền khác theo hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế.

Phụ lục 3

Yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị

1. Là nhà ở riêng lẻ; căn hộ trong khu tập thể, khu chung cư.
2. Trước cửa nhà có biển cảnh báo nền đỏ, chữ vàng: **“ĐỊA ĐIỂM CÁCH LY Y TẾ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19”**; có thùng màu vàng có biểu tượng chất thải lây nhiễm có dán nhãn **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”** để đựng trang phục phòng hộ cá nhân của nhân viên y tế thải bỏ.
3. Phải có phòng cách ly riêng, khép kín và tách biệt với khu sinh hoạt chung của gia đình.
4. Khuyến khích lắp camera để giám sát người cách ly.
5. Phòng cách ly phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Phải có nhà vệ sinh, nhà tắm dùng riêng, có đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân, xà phòng rửa tay, nước sạch, dung dịch sát khuẩn tay chứa ít nhất 60% cồn (sau đây gọi tắt là dung dịch sát khuẩn tay). Có dụng cụ đo thân nhiệt cá nhân trong phòng.
 - Trong phòng cách ly có thùng đựng chất thải, có màu vàng, có nắp đậy, mở bằng đạp chân, có lót túi màu vàng để đựng chất thải gồm khẩu trang, khăn, giấy lau mũi miệng, có dán nhãn **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”** (sau đây được gọi tắt là thùng đựng chất thải lây nhiễm); thùng đựng chất thải sinh hoạt, có nắp đậy, mở bằng đạp chân và có lót túi màu xanh để đựng chất thải sinh hoạt khác (sau đây được gọi tắt là thùng đựng chất thải sinh hoạt).
 - Không được dùng điều hòa trung tâm, có thể dùng điều hòa riêng; Đảm bảo thông thoáng khí, tốt nhất nên thường xuyên mở cửa sổ.
 - Có máy giặt hoặc xô, chậu đựng quần áo để người cách ly tự giặt.
 - Có chổi, cây lau nhà, giẻ lau, 02 xô và dung dịch khử khuẩn hoặc chất tẩy rửa thông thường để người cách ly tự làm vệ sinh khử khuẩn phòng. Phòng cách ly phải được vệ sinh khử khuẩn hằng ngày.
6. Phải trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phòng, chống lây nhiễm (khẩu trang y tế, găng tay y tế, giày, kính bảo hộ, quần, áo) để người nhà sử dụng khi bắt buộc phải tiếp xúc gần với người cách ly.
7. Bố trí bàn trước cửa phòng cách ly để cung cấp suất ăn riêng, nước uống và các nhu yếu phẩm khác cho người cách ly. Nghiêm cấm không được mang đồ dùng, vật dụng của người cách ly ra khỏi nhà.

Phụ lục 4

Các dấu hiệu, triệu chứng cần báo chuyển viện cấp cứu, điều trị

1. Khó thở, thở hụt hơi, hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào.

2. Nhịp thở

- Người lớn: Nhịp thở ≥ 21 lần/phút

- Trẻ từ 1 đến dưới 5 tuổi: Nhịp thở: ≥ 40 lần/phút,

- Trẻ từ 5 - dưới 12 tuổi: Nhịp thở: ≥ 30 lần/phút

(Lưu ý ở trẻ em: Đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm yên không khóc).

3. $SpO_2 \leq 96\%$ (nếu có thể đo), (khi phát hiện bất thường đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo).

4. Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc dưới 50 lần/phút.

5. Huyết áp thấp: huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg (nếu có thể đo).

6. Đau tức ngực thường xuyên, cảm giác bó thắt ngực, đau tăng khi hít sâu.

7. Thay đổi ý thức: Lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, trẻ quấy khóc, li bì khó đánh thức, co giật

8. Tím môi, tím đầu móng tay, móng chân, da xanh, môi nhợt, lạnh đầu ngón tay, ngón chân.

9. Không thể uống hoặc bú kém/giảm, ăn kém, nôn (ở trẻ em). Trẻ có biểu hiện hội chứng viêm đa hệ thống: Sốt cao, đỏ mắt, môi đỏ, lưỡi dâu tây, ngón tay chân sưng phù nổi hồng ban,...

10. Mắc thêm bệnh cấp tính: Sốt xuất huyết, tay chân miệng,...

11. Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của người nhiễm COVID-19 mà thấy cần báo cơ sở y tế.

Phụ lục 5
Bảng theo dõi sức khỏe người nhiễm covid-19 tại nhà
 (Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....)

Họ và tên: _____ Sinh ngày: __/__/____ Giới tính: ☐ Nam. ☐ Nữ Điện thoại: _____
 Họ và tên người chăm sóc: _____ Sinh ngày: __/__/____ Số điện thoại: _____
 Họ và tên người phụ trách: _____ Sinh ngày: __/__/____ Số điện thoại: _____

TT	↓ Nội dung	Ngày theo dõi →	1		2		3		4		5		6		7		8		8		10		11		12		13		14	
			S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C
<i>Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có 1 trong số dấu hiệu sau: SpO₂ ≤95%, nhịp thở ≥21 lần/phút, mạch <50 hoặc >120 lần/phút, huyết áp <90/60</i>																														
1.	Mạch (lần/phút)																													
2.	Nhiệt độ hằng ngày (độ C)																													
3.	Nhịp thở																													
4.	SpO ₂ (%) (nếu có thể đo)																													
5.	Huyết áp tối đa (mmHg) (nếu có thể đo)																													
	Huyết áp tối thiểu (mmHg) (nếu có thể đo)																													
6.	KHÔNG TRIỆU CHỨNG																													
<i>Chú ý đến sức khỏe của bạn. Nếu bạn có bất kỳ triệu chứng nào, hãy viết (C): hoặc (K) là KHÔNG bên dưới cho mỗi triệu chứng hằng ngày.</i>																														
7.	Mệt mỏi																													
8.	Ho																													
9.	Ho ra đờm																													
10.	Ớn lạnh/gai rét																													
11.	Viêm kết mạc (mắt đỏ)																													
12.	Mất vị giác hoặc khứu giác																													
13.	Tiêu chảy (phân lỏng / đi ngoài)																													
<i>Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có một trong số các triệu chứng sau</i>																														
14.	Ho ra máu																													
14.	Thở dốc hoặc khó thở																													
15.	Đau tức ngực kéo dài																													
16.	Lơ mơ, không tỉnh táo																													

Triệu chứng khác: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ... thêm vào phần “Ghi chú”
 Ghi chú:

Phụ lục 6
Danh sách quản lý người nhiễm covid-19 tại nhà

(Trang bìa)

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

.....

DANH SÁCH QUẢN LÝ
NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

Năm 20...

DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

[illegible]